

Bản án số: 66/2021/HS-ST
Ngày 02 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Dũng; Ông Nguyễn Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Man Anh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2021/TLST-HS, ngày 28 tháng 4 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1992.

Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở hiện nay: Xóm Kiều C, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà: Dương Thị L, sinh năm 1962; Vợ: chưa có; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02. Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 12/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/3/2021 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Bị hại:* Anh Dương Văn T, sinh năm 1989
Trú tại: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
(Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Dương Thị H, sinh năm 1994
Trú tại: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
(Có mặt)

2. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1980
Trú tại: Xóm B, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
(Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Â, sinh năm 1958
Trú tại: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
(Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992
Trú tại: Xóm Đ 2, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt)

3. Anh Chu Văn C, sinh năm 1983
Trú tại: Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt)

4. Ông Dương Văn C, sinh năm 1959
Trú tại: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
(Vắng mặt)

5. Ông Trần Thọ D, sinh năm 1964
Trú tại: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2018, gia đình bị cáo Nguyễn Văn L có bán cho anh Dương Văn T cùng xóm cư trú cùng xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên 01(một) mảnh đất trồng cây keo ở khu vực giáp nhà anh T, nhưng anh T chưa làm thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do vậy, L đã giao dịch với anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, trú tại: xóm Đ 2, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để bán cây keo trồng trên đất này và hẹn anh H ngày 08/01/2021 đến cắt cây. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/01/2021, anh H rủ thêm anh Chu Văn C, sinh năm 1983 là người cùng xã đến gặp L để cắt cây, L bảo anh H và anh C đi ra bãi cây keo trước, khi anh H và anh C đang cắt cây thì anh T đi ra nhắc nhở không được cắt cây. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì L đi ra chỗ cắt cây, sau đó giữa anh T và L có lời qua tiếng lại, rồi L dùng tay phải đấm 01 phát vào phần má phải của anh T, bị đấm anh T chạy về nhà còn L và anh H, anh C cũng ra về. Khi L đi đến đoạn sau nhà ông Trần Thọ D sinh năm 1964 cùng ở xóm K thì gặp ông Dương Văn C (là bố của anh T) cầm 01 đoạn cần câu cá bằng kim loại đuôi theo L, khi ông C giơ đoạn cần câu lên định đánh L thì L túm được, hai bên giằng co nhau thì được ông D và anh H can ngăn nên sự việc chấm dứt. Hậu quả: Anh T bị 01 vết thương ở vùng hàm mặt bên phải được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện P điều trị từ 10 giờ 25 phút ngày 08/01/2021 đến 16 giờ ngày 14/01/2021 ra viện; tiếp tục điều trị tại Bệnh viện mắt Thái Nguyên từ 14 giờ 15 phút ngày 15/01/2021 đến 16 giờ ngày 20/01/2021 thì ra viện. Sau khi sự việc xảy ra anh T đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an huyện P đề nghị xử lý Nguyễn Văn L theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Nguyên giám định tỷ lệ % tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành vết thương của anh Dương Văn T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 113/TgT ngày 02/03/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Nguyên đối với Dương Văn T kết luận: Dấu vết chính qua giám định: Sẹo gò má (P); tỷ lệ: 3%, Vỡ lún thành trước xoang hàm (P), tỷ lệ: 9%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị can

L là có căn cứ, phù hợp với nội dung đơn trình báo; biên bản sự việc; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản thực nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường; Kết luận giám định; lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh T đã trình bày hành vi gây thương tích của bị cáo L đã gây thương tích cho anh. Anh phải đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa P và Bệnh viện mắt Thái Nguyên từ ngày 08/01/2021 đến ngày 20/01/2021, tại bản kết luận giám định bị tổn hại 12% sức khỏe. Nay anh đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật và yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí cho việc chữa trị như: Tiền viện phí, tiền thuốc, tiền thuê xe đi chữa trị, tiền ngày công không lao động và người chăm sóc trong thời gian chữa trị là: 19.100.000 đ (Mười chín triệu đồng); Tiền tổn hại sức khỏe 12% theo quy định của pháp luật là: 45.000.000 đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo L đồng ý bồi thường số tiền 19.100.000 đồng cho anh T, bị cáo không đồng ý mức yêu cầu bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần 45.000.000 đồng, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 2.000.000 đồng.

Bị hại anh T yêu cầu xem xét bồi thường tổn thất về tinh thần theo pháp luật, còn bị cáo L cũng đồng ý là giải quyết theo pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS-PB ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Văn L về tội “Cố ý gây thương tích”, theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn L từ 15 đến 18 tháng tù.

Về phần trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 và 468 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo cho bị hại các chi phí gồm: Tiền viện phí, tiền thuốc, tiền thuê xe đi chữa trị, tiền ngày công không lao động và người chăm sóc 13 ngày số tiền là: 19.100.000 đ (Mười chín triệu đồng).

+ Về bồi thường tổn thất về tinh thần cho anh T, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tương ứng với 07 đến 10 tháng lương cơ sở theo quy định, từ 10.430.000đồng đến 14.900.000đồng.

Tổng các khoản tiền mà bị cáo L phải bồi thường thiệt hại cho anh T là từ 29.530.000đồng đến 34.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: không có nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm có giá ngạch và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến gì mà chỉ đề nghị xét xử theo đúng quy định của pháp luật,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 08/01/2021, tại xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi dùng tay phải đâm vào vùng hàm

mặt bên phải anh Dương Văn T. Hậu quả: anh T phải đi chữa trị tại Bệnh viện Đa khoa P và Bệnh viện mắt Thái Nguyên, từ ngày 08/01/2021 đến ngày 20/01/2021. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 113/TgT ngày 02/03/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Nguyên kết luận: Dấu vết chính qua giám định: Sẹo gò má (P); tỷ lệ: 3%, Vỡ lún thành trước xoang hàm (P), tỷ lệ: 9%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh T hiện tại là 12%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L có đủ yếu tố cấu thành tội: "Cố ý gây thương tích", theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKSPB ngày 27/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp tới quyền về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện để trở thành công dân tốt lại phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật; Quá trình giải quyết vụ án bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo, được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Xét thấy, sau khi gây thương tích cho anh T, bị cáo không quan tâm thăm hỏi, không có trách nhiệm gì với hậu quả do mình gây ra,

không tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả làm cho bị hại bức xúc trước hành vi coi thường sức khỏe người khác. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không có nên không xem xét.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo L cho anh T là: 19.100.000 đồng; còn số tiền tổn thất về tinh thần bị hại và bị cáo yêu cầu giải quyết theo pháp luật.

Xét thấy, yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh T đối với bị cáo L là có căn cứ, song không phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự quy định về nguyên tắc bồi thường và các khoản chi phí hợp lý cho việc chữa trị, tiền ngày công không lao động của người phải đi điều trị, khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần.

+ Đối với khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần mà bị cáo phải bồi thường cho anh T tương ứng với 07 lần mức lương cơ sở là: $07 \text{ tháng} \times 1.490.000\text{đ} = 10.430.000\text{đ}$ (Mười triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Tổng các khoản tiền mà bị cáo L phải bồi thường thiệt hại cho bị hại anh T là: 29.530.000đ (Hai mươi chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)

[8] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[9] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật hình sự;
- Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;
- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Văn L 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2021.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Dương Văn T 29.530.000đ (Hai mươi chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh T (đối với các khoản tiền phải trả cho anh T) cho đến khi thi hành án xong, bị cáo L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 1.476.500đ (Một triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CCTHA-DS huyện P;
- Bị cáo-BH-NLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sái Đức Trung